

GIÁO ÁN LỚP 5 BỒI DƯỠNG HÈ -

Thứ ba ngày 3 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ ĐỌC - VIẾT - SO SÁNH SỐ TỰ NHIÊN

I. Ghi nhớ:

- Cách đọc, viết số tự nhiên?
- Cách so sánh số tự nhiên?

II. Luyện tập:

Bài 1: Đọc các số sau rồi cho biết mỗi chữ số thuộc hàng nào? Lớp nào?

- a) 1 547 034 b) 14 324 642 c) 135 674 456

Bài 2:

a) Viết số, biết số đó gồm:

- + 4 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 trăm, 4 chục, 3 đơn vị.
- + 7 trăm nghìn, 6 nghìn, 5 chục, 9 đơn vị.
- + 8 trăm nghìn, 7 đơn vị.
- + 6 triệu, 6 trăm nghìn, 4 chục, 5 đơn vị.
- + 9 chục triệu, 4 nghìn, 4 trăm, 3 chục.
- + 5 trăm triệu, 7 triệu, 3 chục nghìn, 2 trăm, 2 đơn vị.

b) Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu):

475 309 ; 507 493 ; 754 021 ; 650 120

Mẫu: $475\ 309 = 400\ 000 + 70\ 000 + 5000 + 300 + 9$

Bài 3: a) Chio biết chữ số 4 trong mỗi số sau thuộc hàng nào? Lớp nào?

745 321 ; 826 435 ; 451 369 ; 574 098

b) Viết giá trị của chữ số 8 trong mỗi số sau:

Số	486 753	894 325	563 804	697 108
Giá trị của chữ số 8				

Bài 4:

a) Viết theo thứ tự từ bé đến lớn:

375 ; 357 ; 9529 ; 76 548 ; 843 267 ; 834 762

b) Viết theo thứ tự từ lớn đến bé:

4 803 624 ; 4 083 624 ; 4 830 246 ; 4 380 462 ; 3 864 420

Bài 5: Điền dấu thích hợp vào ô trống:

756789999	1076..... 1078
46975 5679	1472 999
76 400764 x 10	1800..... 18 x 100

Luyện đọc

BÀI : CON SẺ (TR 90 TV 2 TẬP 2)

1. Luyện đọc bài Con sẻ và trả lời câu hỏi SGK 4 tập 2
2. Làm các tập

Bài 1. (Đọc thành tiếng) Học sinh đọc một đoạn bài tập đọc lớp 4 đã học . (4 điểm)

Bài 25. Câu “*Hoa mua tím hồng, hoa sim tím nhạt có màu phơn phớt nh- má con gái.*” □ có mấy động từ, mấy tính từ ?

A. Một động từ, một tính từ. Các từ đó là:

- Động từ:.....

- Tính từ:.....

B. Một động từ, hai tính từ. Các từ đó là:

- Động từ:.....

- Tính từ:.....

C. Một động từ, ba tính từ. Các từ đó là:

- Động từ:.....

- Tính từ:.....

6. Trong câu “*Nó chính là đài hoa đã già.*” bộ phận nào là chủ ngữ ?

A. Nó chính là

B. Nó chính là đài hoa

C. Nó

Thứ tư ngày 4 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ BỐN PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

I. Ghi nhớ:

- Cách cộng, trừ số tự nhiên? (Đặt tính theo cột dọc, sao cho các hàng cùng đơn vị thẳng cột với nhau; cộng theo thứ tự từ phải sang trái)

- Cách nhân, chia với số có nhiều chữ số?

II. Luyện tập:

Bài 1: Tính:

$$476538 + 393458$$

$$765243 - 697519$$

$$35736 \times 24$$

$$2374 \times 407$$

$$251998 : 46$$

$$809325 : 327$$

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

a) $27453 - 532 \times 35$

b) $2459 \times 308 + 151281 : 39$

c) $54673 + 2468 \times 5 - 34142$

d) $26781 : 3 + 13786$

Bài 3: Tìm X:

a) $X - 973 = 425$

b) $X - 473 = 678 - 198$

c) $179 + X = 954 + 437$

d) $532 : X = 28$

Bài 4: Một cửa hàng có 2558m vải, ngày đầu bán được 124m, ngày thứ hai bán được hơn ngày đầu 98m. Hỏi sau hai ngày bán cửa hàng còn lại bao nhiêu mét vải?

Bài 5: (HS khá, giỏi)

Tính bằng cách thuận tiện nhất

a) $36 \times 532 + 63 \times 532 + 532$

b) $679 + 679 \times 123 - 679 \times 24$

c) $245 \times 327 - 245 \times 18 - 9 \times 245$

Bài 6: (HS khá, giỏi)

Khi nhân một số tự nhiên với 44, một bạn đã viết các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng, do đó được kết quả là 2096. Tìm tích đúng của phép nhân đó.

Chính tả

ĐỒI ĐI SA PA

I. Mục tiêu

Rèn kĩ năng viết các âm tr/ch, ênh, ên. Làm bài tập trang 104 TV 4 t2

II. Nội dung

1. Viết bài chính tả
2. Làm các bài tập SGK
3. Luyện tập thêm

Bài 2. (5 điểm) Đọc thâm mẫu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

T- ong truyền, thuở niên thiếu, Lý Bạch là cậu bé không chịu khó học hành mà lại ham chơi. Một hôm, cậu chán học, lén sang chơi ở chân núi phía Đông. Kì lạ quá! Tr- óc mắt cậu bé là một bà lão đang cầm cùi mài một thanh sắt bên một tảng đá lớn. Cậu bé hết sức phân vân, bèn rón rén hỏi:

- Cù ơi, cù mài sắt để làm gì vậy?

Bà lão ngẩng mặt lên, hiền từ trả lời: Để làm kim khâu cháu ạ!

- Làm kim khâu - ? Thanh sắt thì làm thế nào mà trở thành kim khâu đ- ợc.

Cậu bé chất vấn bà lão.

- Mài mãi cũng phải đ- ợc. Kể có công mài sắt thì có ngày nên kim. Bà lão trả lời một cách tin t- ờng nh- vậy.

Lý Bạch nửa tin nửa ngờ hỏi lại: Liệu hôm nay có xong đ- ợc không hở cù?

Bà lão thông thả trả lời hoà nhịp với động tác mài kim: Hôm nay không xong thì mai lại làm tiếp vậy, năm nay không xong thì năm sau lại tiếp tục mài, ngày lại qua ngày, già nhất định phải mài xong!

- Nghe đến đây, Lý Bạch chợt hiểu và im lặng. Về nhà, Lý Bạch th- ờng ngẫm nghĩ lời bà lão mà chuyên tâm học hành.

Sau đó, ông trở thành nhà thơ lớn đời Đ- ờng đ- ợc tôn làm "tiên thi".

(Trích trong *Kể chuyện thành ngữ, tục ngữ*)

- a) Thuở niên thiếu, Lý Bạch là ng- ời nh- thế nào?
 - b) Khi nghe bà lão bảo mài thanh sắt để làm kim, Lý Bạch ngạc nhiên về điều gì?
 - c) Lý Bạch ngẫm nghĩ gì về lời bà lão nói mà chuyên tâm học hành?
 - d.) Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?
 - e) Câu " *Cù ơi, cù mài sắt để làm gì vậy ?* " là câu dùng làm gì
- e) Sắp xếp các từ sau vào từng nhóm ở bảng d- ưới đây::
mài; ; tảng đá; lớn; kim khâu; Lý Bạch ; hiền từ.

Danh từ	Động từ	Tính từ

Bài 3. (4 điểm) Chính tả nghe viết " **Văn hay chữ tốt**" - Tiếng Việt 4 Tập 1 (Trang 129). Bài viết từ: "*Sáng sáng, khác nhau.*"

Bài 4. (6 điểm) Trong giấc mơ, em đ- ợc một bà tiên cho ba điều - ớc và em đã thực hiện cả ba điều - ớc đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo

Thứ năm ngày 5 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 1)

I. Ghi nhớ:

- Muốn tìm số TBC của nhiều số ta làm thế nào?
- Cách giải toán về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó?
 - + Cách 1: Số bé = (Tổng - hiệu) : 2
Số lớn = Tổng - số bé = Số bé + hiệu
 - + Cách 2: Số lớn = (Tổng + hiệu) : 2
Số bé = Tổng - số lớn = Số lớn - hiệu

II. Luyện tập:

Bài 1: Lớp 5A quyên góp được 33 quyển vở, lớp 4B quyên góp được 28 quyển vở, lớp 4C quyên góp được nhiều hơn lớp 4B 7 quyển vở. Hỏi trung bình mỗi lớp quyên góp được bao nhiêu quyển vở?

Bài 2: Một ô tô trong 3 giờ đầu, mỗi giờ đi được 48km. Trong 2 giờ sau, mỗi giờ đi được 43km. Hỏi trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài 3: Cô Vân và cô Hòa mua chung một mảnh vải giá 90 000 đồng, cô Vân phải trả cho cửa hàng nhiều hơn cô Hòa 15 000 đồng. Hỏi mỗi người phải trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền?

Bài 4: Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 72m, chiều dài hơn chiều rộng 54dm. Tính diện tích của mảnh đất đó.

Bài 5: (HS khá, giỏi)

An và Bình có 70 viên bi, biết rằng nếu Bình có thêm 16 viên thì hai bạn có số bi bằng nhau. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Bài 6: (HS khá, giỏi)

Trung bình cộng của hai số là số lớn nhất có hai chữ số, số lớn hơn số bé 52 đơn vị. Tìm hai số đó.

Luyện từ và câu CÂU CÂU KHIẾN

I. Mục tiêu

Ôn tập về kiểu câu Câu khiến. Làm các bài tập trắc nghiệm.

II. Nội dung

1. Ôn lại kiểu câu Câu khiến.
2. Đọc phân ghi nhớ trong bài
? Thế nào là câu cầu khiến.

Làm bài tập 2,3 SGK

Bài tập thêm

Bài 1 (5 điểm) Đọc thầm mẫu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

Gia đình nọ có hai đứa con. Một hôm, ng- ời cha ra v- òn thấy một quả cam chín. Ông hái về cho cậu con trai.

- Con ăn đi cho chóng lớn!

Cậu bé cầm quả cam thích thú. Chắc ngon và ngọt lắm đấy. Bỗng cậu nghĩ đến chị: "Chị đang làm cỏ, chắc mệt lắm đấy".

Cậu đem quả cam tặng chị. Cô bé cảm ơn em và nghĩ: "Mẹ đang cuốc đất, chắc là mẹ khát n- óc lắm.". Rồi cô bé mang tặng mẹ. Ng- ời mẹ sung s- óng nói: "Con gái mẹ ngoan quá!".

Nh- ng mẹ không ăn mà để phân cho bố. Buổi tối, nhìn quả cam trên bàn, ng- ời cha xoa đầu các con âu yếm. Sau đó, ông bỏ quả cam thành bốn phần và chia đều cho cả nhà.

- Khi đ- ọc ng- ời cha cho quả cam, cậu con trai đã làm gì ?
- Hai chi em có đức tính gì giống nhau ?
- Vì sao ng- ời bố xoa đầu âu yếm các con ?
- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?
- Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:
- Hãy chuyển câu kể sau thành câu khiến:

Câu đem quả cam tặng chị.

Thứ sáu ngày 6 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 2)

I. Ghi nhớ:

Cách giải toán về tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó?

- + Vẽ sơ đồ biểu thị số phần bằng nhau của 2 số.
- + Tìm tổng (hiệu) số phần bằng nhau
- + Tìm giá trị 1 phần
- + Tìm số bé, số lớn.

II. Luyện tập:

Bài 1: Tổng của hai số là 100. Số bé bằng $\frac{2}{3}$ số lớn. Tìm hai số đó.

Bài 2: Một hình chữ nhật có chu vi 120m. Chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài 3: Khối lớp Bốn có nhiều hơn khối lớp Năm 60 học sinh. Số học sinh khối lớp Năm bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh khối lớp Bốn. Hỏi mỗi khối lớp có bao nhiêu học sinh?

Bài 4: Một đội trồng cây có 60 người, trong đó số nam ít hơn số nữ là 6 người.

- Hỏi đội trồng cây đó có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?
- Tính tỉ số giữa số nam và số nữ của đội trồng cây đó.

Bài 5: (HS khá, giỏi)

Năm nay mẹ hơn con 24 tuổi. Sau 2 năm nữa tuổi con bằng $\frac{1}{4}$ tuổi mẹ. Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi? Con bao nhiêu tuổi?

Bài 6: (HS khá, giỏi)

Trung bình cộng của hai số là 70. Tỉ số của hai số là $\frac{2}{5}$. Tìm hiệu của hai số đó.

Tập Làm Văn
TẢ CÂY CỐI

I. Mục đích yêu cầu

Ôn lại dạng bài văn Tả cây cối.

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvaths/>

Dàn bài tả cây cối.

Làm đề bài tả cây cối.

Em hãy tả một cây bóng mát ở sân tr-ờng.

Một số bài văn tả cây cối

Đề bài: Tả một cây có bóng mát

Bài làm

Ở sân trường em trồng nhiều cây để lấy bóng mát và làm cảnh như: bàng, đa, bằng lăng,...Nhưng gần gũi và thân thuộc nhất với em là cây phượng già ở giữa sân trường.

Cây được trồng từ lâu nên nó cao và to lắm. Nhìn từ xa, cây phượng như một chiếc ô xanh khổng lồ bung nở.Ngọn của nó sà vào đến tận tầng ba trường em. Tán nó xòe rộng cả một khoảng sân. Thân cây to, vỏ màu nâu xỉn, có đốm bạc, xù xì lồi lõm, có nhiều vết nứt ngang. Từ thân chẻ thành ba nhánh giống cái chạc. Cành vươn ra tứ phía, uyển chuyển la đà. Rễ phượng nổi lên mặt đất như mấy chú trăn nâu nhòai đi kiếm ăn. Lá phượng giống lá me, mỏng, màu xanh thẫm mọc song song hai bên cuống trông xa như đuôi con chim phượng, chắc vì thế mà cây có tên là Phượng. Phượng không trút lá như cây bàng nhưng đến mùa xuân nó lại ra nhiều lá mới thay cho những chiếc lá già. Lá mới xanh non, mát rượi, ngon lành như lá me. Dáng phượng nghiêng nghiêng duyên dáng. Xuân qua, hè tới, phượng bắt đầu nở hoa. Phượng nở đồng loạt, kết thành từng chùm đỏ rực trông như một mâm xôi gấc. Hoa phượng có năm cánh, bốn cánh tươi và một cánh có đốm trắng. Nhụy hoa có một túi phấn hình bầu dục, giống râu con bướm. Chúng em thường lấy nhụy đó chơi chơi gà. Thế là dưới gốc phượng, tiếng reo hò ầm ĩ. Khi tiếng ve kêu ra rả trên cây phượng là lúc phượng nở nhiều nhất. Một màu đỏ nồng nàn trên cây. Lúc ấy, phượng già trẻ lại, bừng bừng sức sống. Phượng nở thúc giục em một mùa thi cuối cùng của năm học, chuẩn bị nghỉ hè với bao dự định đầy ắp niềm vui.

Qua hè, hoa phượng tàn dần. Mỗi làn gió thổi, cánh phượng rơi lả tả trên sân giống như xác pháo. Sân trường đẹp lắm, giống cái thảm hoa. Chúng em quét sân nhưng luyến tiếc muốn giữ lại cánh phượng thân yêu. Hết hoa, phượng lại để trái non dài, mỏng, xanh, đựng đũa nhè nhẹ trên cành. Quả phượng thuộc họ đậu.Hạt phượng mà rang lên, ăn bùi và ngon tuyệt. Cây phượng già lại, trở lại cái dáng vẻ mộc mạc thân quen.

Em yêu cây phượng, cây phượng như người bạn lớn thân thiết. Dưới gốc phượng, chúng em tụ họp bạn bè. Mỗi lần phượng nở với tiếng ve kêu đánh dấu một năm học kết thúc, một sự trưởng thành để rồi chúng em lại náo nức bước vào năm học mới với bao điều thú vị.

Thứ sáu ngày 13 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ RÚT GỌN PHÂN SỐ - QUY ĐỒNG MẪU SỐ - SO SÁNH PHÂN SỐ

I. Ghi nhớ:

- Cách rút gọn phân số?
- Cách quy đồng mẫu số 2 phân số? Nhiều phân số?

- Các số so sánh 2 phân số cùng mẫu số? Khác mẫu số?

II. Luyện tập:

Bài 1: Rút gọn các phân số:

$$\frac{27}{36}; \frac{64}{48}; \frac{72}{96}; \frac{54}{78}; \frac{65}{95}; \frac{25}{100}; \frac{88}{99}; \frac{12}{24}; \frac{18}{20}$$

Bài 2: Quy đồng mẫu số các phân số:

$$\frac{5}{7} \text{ và } \frac{4}{9} \qquad \frac{7}{15} \text{ và } \frac{5}{3} \qquad \frac{11}{12} \text{ và } \frac{7}{48}$$

$$\frac{3}{2}; \frac{2}{3} \text{ và } \frac{7}{5} \qquad \frac{1}{3}; \frac{5}{4} \text{ và } \frac{10}{12}$$

Bài 3: Trong các phân số:

$$\frac{18}{24}; \frac{15}{35}; \frac{52}{76}; \frac{350}{280}; \frac{45}{36}; \frac{75}{100}; \frac{1313}{1919}$$

a) Những phân số nào bằng nhau?

b) Những phân số nào lớn hơn 1?

Bài 4: So sánh các phân số:

a) $\frac{2}{5}$ và $\frac{4}{5}$; $\frac{12}{15}$ và $\frac{7}{15}$; $\frac{16}{5}$ và $\frac{15}{5}$

b) $\frac{3}{5}$ và $\frac{3}{4}$; $\frac{11}{12}$ và $\frac{11}{15}$; $\frac{77}{13}$ và $\frac{77}{20}$

c) $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$; $\frac{5}{6}$ và $\frac{4}{5}$; $\frac{5}{8}$ và $\frac{7}{12}$

Bài 5: (HS khá, giỏi)

Tìm số tự nhiên X, biết:

$$\frac{x}{100} = \frac{3}{25} \qquad \frac{x}{5} < \frac{4}{10}$$

Bài 6: (HS khá, giỏi)

Tìm một phân số lớn hơn $\frac{5}{7}$ và bé hơn $\frac{6}{7}$

Tập đọc

DÙ SAO TRÁI ĐẤT VẪN QUAY

I. Mục tiêu

Củng cố rèn kỹ năng đọc, hiểu, đọc diễn cảm bài văn.

Làm bài tập trắc nghiệm.

I. Nội dung

1. Luyện đọc

2. Làm bài trắc nghiệm

Câu 1: Những từ nào dưới đây nói về lòng thương người?

A. Nhân ái B. Thông cảm C. Hiền lành D. Giúp đỡ

Câu 2: Từ nào sau đây điền vào chỗ trống trong câu là phù hợp nhất?

Bà cụ bán hàng n- óc có tấm lòng.....

A. Nhân đạo B. Nhân hậu c. Nhân ái

Câu 3: Những từ nào dưới đây là từ ghép?

A. xanh xao B. xanh biếc C. xanh ngắt D. xanh xanh

Câu 4: Những từ nào dưới đây là từ láy?

A. đo đỏ B. đỏ đắn C. Đỏ đen D. Đỏ hồng

Câu 5: Dòng nào d-ới đây viết đúng tên ng-ời?

- A. Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc T-ờng
- B. Nhà văn Hoàng phủ ngọc T-ờng
- C. Nhà văn hoàng phủ ngọc T-ờng

Câu 6: Dòng nào viết đúng tên địa lí?

- A. sông Vàm cỏ Đông
- B. sông Vàm cỏ Đông
- C. Vàm cỏ đông
- D. sông vàm cỏ Đông

Câu 7: Những từ nào viết sai chính tả?

- A. khuông nhạc
- B. khuôn mẫu
- C. buông bán
- D. buông trôi
- E. cuống cuồng
- G. cuống trôi

Câu 8: Từ nào dưới đây có nghĩa là “độc ác và tàn nhẫn”

- A. ác báo
- B. ác liệt
- C. ác cảm
- D. tàn ác

Câu 9: “Tự trọng” có nghĩa là: “Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình”

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 10: Lời văn trong một bức th- phải nh- thế nào?

- A. Dùng từ chính xác, đúng chính tả
- B. Từ không cần chính xác, không cần đúng chính tả.

Thứ hai ngày 16 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ BỐN PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ

I. Ghi nhớ:

- Các quy tắc cộng, trừ phân số cùng mẫu số? khác mẫu số?
- Quy tắc nhân chia phân số?

II. Luyện tập:

Bài 1: Tính:

a) $\frac{4}{7} : \frac{2}{3} \times \frac{1}{2}$ b) $\frac{5}{9} : 3 \times \frac{3}{5}$ c) $\frac{4}{9} \times \frac{2}{5} + \frac{2}{9}$
d) $\frac{2}{7} : \frac{1}{4} - \frac{1}{7}$ e) $\frac{7}{11} \times 0 + \frac{5}{9} : \frac{1}{2}$ g) $(\frac{3}{7} + \frac{1}{4}) : \frac{3}{4}$

Bài 2: a) Tìm:

$\frac{4}{9}$ của 81m $\frac{5}{13}$ của 65 tạ $\frac{5}{14}$ của 98km $\frac{7}{15}$ của 90km²

b) Tìm X:

$x + \frac{2}{5} = \frac{1}{2}$ $\frac{2}{3} - x = \frac{8}{17}$
 $x \times \frac{6}{7} = \frac{5}{14}$ $x : \frac{2}{3} = \frac{4}{9}$

Bài 3: Một cửa hàng có 120 tạ gạo, ngày đầu bán $\frac{1}{3}$ số gạo, ngày thứ hai bán $\frac{2}{5}$ số gạo. Hỏi:

- a) Mỗi ngày cửa hàng đó bán bao nhiêu tạ gạo?
- b) Sau hai ngày bán hàng, cửa hàng còn lại bao nhiêu tạ gạo?

Bài 4: Một hình vuông có chu vi $\frac{24}{5}$ m. Tính diện tích hình vuông đó.

Bài 5: (HS khá, giỏi)

Tìm số tự nhiên X, biết:

$$\frac{4}{15} : \frac{4}{7} < x < \frac{2}{5} \times \frac{10}{3}$$

Bài 6: (HS khá, giỏi)

Tìm $\frac{3}{4}$ của 36 rồi chia cho $\frac{3}{5}$

Chính tả

BÀI VIẾT : DÙ SAO TRÁI ĐẤT VẪN QUAY

(Ch□a đây ...ngày nay)

I. Mục tiêu

Viết đúng bài chính tả “ Dù sao trái đất vẫn quay..”

Làm các bài tập trong bài.

Làm bài tập thêm.

Khoanh vào ý trả lời đúng:

Câu 1: Những từ nào nói về 1 ng- ời có ý chí?

- | | | |
|--------------|-------------|-------------|
| a. Quyết chí | c. vững chí | e. nhựt chí |
| b. nản chí | d. bền chí | g. tu chí |

Câu 2: Trong các câu sau câu nào là câu hỏi?

- Anh hỏi cô bé sao lại khóc.
- Anh hỏi cô bé! “Sao lại khóc”?
- Anh nói với cô bé “Cháu khóc đi”

Câu 3: Những từ nào viết sai chính tả?

- | | | |
|------------|-------------|------------|
| a. Suất sử | c. xấu xí | e. xinh sự |
| b. sâu xa | d. xinh xắn | g. xấp xỉ |

Câu 4: Mở bài của 1 bài văn miêu tả nêu nội dung gì?

- Cho biết đồ vật sẽ miêu tả
- Giới thiệu khái quát về đẹp đồ vật
- Cả 2 nội dung trên.

Câu 5: Những câu hỏi nào ch- a giữ đ- ợc phép lịch sự?

- Th- a cụ, cháu có thể giúp đ- ợc gì cho cụ không ạ?
- Cháu giúp gì đ- ợc cho cụ bây giờ đây?
- Cụ để cháu giúp có đ- ợc không?

Câu 6: Dấu hai chấm đặt trước câu “Về nhà đi, về nhà đi!” có chức năng gì?

- Báo tr- ớc lời nói nhân vật.
- Giải thích cho bộ phận đứng tr- ớc .

Thứ ba ngày 17 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ DẤU HIỆU CHIA HẾT

I. Ghi nhớ:

- Các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9?

II. Luyện tập:

Bài 1: Trong các số sau:

4795 ; 7860 ; 78643 ; 6980 ; 7937 ; 4670 ; 8692 ; 14005 ; 8426 ; 7932.

a) Số nào chia hết cho 2?

b) Số nào chia hết cho 5?

c) Số nào chia hết cho cả 2 và 5?

Bài 2: a) Cho ba chữ số 4; 7; 6. Hãy viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau. Trong các số đó số nào chia hết cho 2?

b) Cho ba chữ số 3; 5; 8. Hãy viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau. Trong các số đó số nào chia hết cho 5?

Bài 3: a) Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được số chia hết cho 9:

13 ; 2 4 ; 06 ; 4 5

b) Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được số vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 9: 36 ; 31

Bài 4: Minh có số nhãn vở ít hơn 30 nhưng lớn hơn 20. Nếu đem số nhãn vở đó chia đều cho 2 bạn hoặc chia đều cho 3 bạn thì cũng vừa hết. Hỏi Minh có bao nhiêu nhãn vở?

Bài 5: (HS khá, giỏi)

Thay x và y trong số $\overline{40xy}$ bởi các chữ số thích hợp để được số chia hết cho cả 2; 5 và 3.

Bài 6: (HS khá, giỏi)

Tìm số bé nhất, biết rằng nếu số đó chia cho 2, chia cho 3 và chia cho 5 đều dư 1.

Thứ tư ngày 18 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

I. Ghi nhớ:

- Quy tắc, công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông?

- Quy tắc, công thức tính chu vi, diện tích hình bình hành, hình thoi?

II. Luyện tập:

Bài 1: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 2km, chiều rộng kém chiều dài 1500m. Tính diện tích khu vườn đó ra ki- lô- mét vuông?

Bài 2: Tính diện tích hình bình hành, biết:

a) Độ dài đáy là 12cm, chiều cao là 8cm.

b) Độ dài đáy là 85dm, chiều cao là 7m.

Bài 3: Vẽ và tính diện tích hình thoi, biết:

a) Độ dài hai đường chéo là 7cm và 4cm.

b) Độ dài hai đường chéo là 5cm và 4cm.

Bài 4: Một khu đất hình bình hành có độ dài đáy là 72m, chiều cao bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đáy. Người ta trồng khoai trên khu đất, tính ra mỗi mét vuông thu được 4kg khoai. Hỏi người ta thu hoạch được ở kh đất đó bao nhiêu tạ khoai?

Bài 5: (HS khá, giỏi)

Miếng đất hình vuông có chu vi 32m. Tính diện tích của miếng đất đó.

Bài 6: (HS khá, giỏi)

Một miếng đất hình thoi có độ dài một cạnh bằng 42m, người ta muốn rào xung quanh miếng đất bằng 4 đường dây kẽm gai. Hỏi cần tất cả bao nhiêu mét dây kẽm gai để rào?

Thứ năm ngày 19 tháng 8 năm

Toán

ÔN TẬP VỀ CÁC ĐẠI LƯỢNG: ĐO KHỐI LƯỢNG - DIỆN TÍCH - GIÂY, THẾ KỈ

I. Ghi nhớ:

- Đọc bảng đơn vị đo khối lượng, diện tích?
- Hai đơn vị đo khối lượng liền nhau thì gấp(kém) nhau bao nhiêu lần?
- Hai đơn vị đo diện tích liền nhau thì gấp(kém) nhau bao nhiêu lần?
- 1 thế kỉ = ? năm; 1 giờ = ? phút;

II. Luyện tập:

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- | | | |
|-------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| a) 8 yến =kg | 7 yến 3kg =kg | 15 yến 6kg =kg |
| 5 tạ =kg | 4 tạ 3 yến =kg | 7 tạ 7kg =kg |
| 4 tấn =kg | 6 tấn 5 tạ =kg | 8 tấn 55kg =kg |
| b) $\frac{1}{5}$ yến =kg | $\frac{1}{4}$ tạ =kg | $\frac{1}{8}$ tấn =kg |

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- | | | |
|----------------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| a) 8 phút = ... giây | 9 giờ 5 phút = ... phút | |
| 5 phút 12 giây = ... giây | 4 ngày 4 giờ = ... giờ | |
| b) 4 thế kỉ = ... năm | 5 thế kỉ 16 năm = ... năm | |
| 7 thế kỉ = ... năm | 7 thế kỉ 5 năm = ... năm | |
| c) $\frac{1}{5}$ phút = ... giây | $\frac{1}{3}$ giờ = ... phút | $\frac{1}{4}$ thế kỉ = ... năm |
| $\frac{1}{4}$ phút = ... giây | $\frac{1}{8}$ ngày = ... giờ | $\frac{1}{2}$ thế kỉ = ... năm |

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| $59m^2 = ... dm^2$ | $2700 dm^2 = ... m^2$ |
| $45m^2 37dm^2 = ... dm^2$ | $170\ 000 cm^2 = ... m^2$ |
| $4km^2 = ... m^2$ | $4\ 000\ 000 m^2 = ... km^2$ |
| $15km^2 = ... m^2$ | $50\ 000\ 000 cm^2 = ... m^2$ |

Bài 4: Một khu công nghiệp hình chữ nhật có chu vi là 10km. Chiều dài hơn chiều rộng 1km. Hỏi khu công nghiệp đó có diện tích là bao nhiêu mét vuông?

Bài 5: (HS khá, giỏi)

Một khu rừng hình chữ nhật có chu vi là 24km. Nếu bớt chiều dài đi 2km và tăng chiều rộng thêm 2km thì khu rừng trở thành hình vuông. Tính diện tích khu rừng đó.

Thứ sáu ngày 20 tháng 8 năm

KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM